

Số: **2061/QĐ-UBND**

Đắk Nông, ngày **20** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu thuộc dự án hoàn thành
Dự án: Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tỉnh Đắk Nông; Gói thầu DN04.05-NCB: Xây dựng Trạm y tế thị trấn Kiến Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 232/TTr-STC ngày 18 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán gói thầu thuộc dự án hoàn thành:

1. Dự án: Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tỉnh Đắk Nông.

Gói thầu DN04.05-NCB: Xây dựng Trạm y tế thị trấn Kiến Đức

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tỉnh Đắk Nông.

3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Thời gian thi công: Ngày khởi công: 08/3/2019; Ngày hoàn thành: 04/9/2019; Ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng: 12/11/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	4.511.737.000	3.924.953.700	586.783.300
Vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng trong nước	4.511.737.000	3.924.953.700	586.783.300

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	4.778.138.000	4.511.737.000
- Chi phí xây dựng	4.016.562.000	4.102.540.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	319.277.000	310.434.000
- Chi phí khác	239.269.000	98.763.000
- Chi phí dự phòng	203.030.000	0

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): *Bốn tỷ, năm trăm mười một triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng.*

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	4.511.737.000			
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	4.511.737.000			
- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	4.511.737.000	
Vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng trong nước	4.511.737.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 15 tháng 11 năm 2019 (ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải trả: 586.783.300 đồng

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

1.3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý của hồ sơ, chứng từ đã cung cấp để thẩm tra quyết toán dự án này.

1.4. Giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
Ban quản lý dự án Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tỉnh Đắk Nông	4.511.737.000	0

3. Nhà thầu kiểm toán độc lập chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và cơ quan sử dụng kết quả kiểm toán về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác của kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thanh toán theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Ban quản lý dự án Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH(Hg).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Dự án: Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tỉnh Đắk Nông

Gói thầu DN04-05-NCB: Xây dựng Trạm y tế thị trấn Kiên Đức

(Kèm theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ (tính đến ngày 15/11/2019)	
				Nợ phải trả	Số phải thu
	Tổng số	4.511.737.000	3.924.953.700	586.783.300	0
I	Chi phí xây dựng	4.102.540.000	3.730.637.700	371.902.300	
II	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	310.434.000	182.449.000	127.985.000	0
-	Chi phí thiết kế BVTĐ-DT	133.689.000	133.689.000	0	
-	Chi phí lập HSMT				
-	Chi phí đánh giá HSĐT	16.734.000	16.734.000	0	
-	Chi phí thẩm định HSMT	3.896.000	3.896.000	0	
-	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu				
-	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	28.130.000	28.130.000	-	
-	Chi phí Giám sát thi công xây dựng	127.985.000		127.985.000	
III	Chi phí khác	98.763.000	11.867.000	86.896.000	0
-	Lệ phí thẩm định thiết kế	11.867.000	11.867.000	-	
-	Lệ phí thẩm định dự toán				
-	Chi phí bảo hiểm công trình	3.000.000		3.000.000	
-	Chi phí kiểm toán	62.337.000		62.337.000	
-	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	21.559.000		21.559.000	

10/1